

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị **G** Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Khu phố **LTT**, thị trấn **NL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

- *Bị đơn*:

1. Anh Trần Đình **T** Sinh năm: 1982

2. Chị Lê Thị Thu **TR** Sinh năm: 1984

Cùng địa chỉ: Khu phố **LTT**, thị trấn **NL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Trần Đình **T** và chị Lê Thị Thu **TR** có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị **G** tổng số tiền nợ cả gốc và lãi mua vật tư xây dựng là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Anh **T** và chị **TR**, mỗi người có trách nhiệm trả cho chị **G** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ khi chị **G** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng

tháng anh **T**, chị **TR** còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí:

Anh Trần Đình **T** phải chịu 750.000đ (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Thu **TR** phải chịu 750.000đ (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị **G** được hoàn trả lại số tiền 1.724.000đ (Bằng chữ: Một triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **NL**, theo biên lai số AA/2019/0011676 ngày 19/01/2021.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện **NL**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Tân**